

Số: 9547/QĐ-BV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán thu – chi ngân sách năm 2024
(Điều chỉnh lần 05)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Bệnh viện quận Thủ Đức thành Bệnh viện thành phố Thủ Đức trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 5373/QĐ-SYT ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện thành phố Thủ Đức trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-SYT ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ nhiệm Giám đốc Bệnh viện thành phố Thủ Đức (hạng I) trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 5966/QĐ-SYT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (Điều chỉnh lần 22);

Căn cứ Quyết định số 2490/QĐ-BV ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bệnh viện thành phố Thủ Đức về việc công khai dự toán thu – chi ngân sách năm 2024 (Điều chỉnh lần 04);

Theo đề nghị của Phụ trách Phòng Tài chính – Kế toán tại Tờ trình số 89/TTr-TCKT ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Phòng Tài chính – Kế toán về việc công khai dự toán thu – chi ngân sách năm 2024 (Điều chỉnh lần 05).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu – chi ngân sách năm 2024 (điều chỉnh lần 05) của Bệnh viện thành phố Thủ Đức (Đính kèm).

Hình thức công khai: Niêm yết tại bảng thông báo và đăng lên cổng thông tin điện tử của Bệnh viện thành phố Thủ Đức.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tài chính - Kế toán; Kế toán trưởng; các khoa, phòng, cơ sở trực thuộc và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCKT (NHM,02b).



TS.BS. Vũ Trí Thanh

Phụ lục
DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 2547/QĐ-BV ngày 20 tháng 11 năm 2024
của Bệnh viện thành phố Thủ Đức)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán sau điều chỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)
A	Tổng số thu, chi hoạt động sự nghiệp, dịch vụ	1.030.435	1.030.435
I	Tổng số thu hoạt động sự nghiệp, dịch vụ	1.030.435	1.030.435
1	Thu sự nghiệp, dịch vụ	1.030.435	1.030.435
1.1	Từ các hoạt động dịch vụ công do nhà nước định giá	661.217	661.217
1.2	Từ các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật	369.218	369.218
2	Nguồn thu phí được để lại	0	0
II	Chi từ nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ	1.030.435	1.030.435
1	Chi tiền lương, tiền công, thu nhập khác và các khoản trích theo lương	308.250	308.250
2	Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý	599.503	599.503
3	Trích khấu hao tài sản cố định theo quy định	103.643	103.643
4	Chi khác theo quy định	12.441	12.441
5	Nộp thuế và các khoản nộp NSNN khác theo quy định	6.598	6.598

Số TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán sau điều chỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước (Từ ngân sách do Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh phân bổ)	2.777	3.311
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	0
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.777	3.311
	Kinh phí các Chương trình và Đề án, kế hoạch của ngành y tế (Chương trình phát triển công tác xã hội năm 2024)	200	200
	Kinh phí Chương trình sức khỏe	29	29
	Kinh phí ARV, thuốc Methadon	16	16
	Kinh phí ARV, thuốc Methadon các năm trước (2021-2022)	0	534
	Kinh phí chăm sóc sức khỏe cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo	918	918
	Kinh phí chăm sóc sức khỏe cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo các năm trước (năm 2021, 2022, 2023)	1.514	1.514
	Kinh phí chi Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐND	100	100
3	Nguồn cải cách tiền lương	0	0